

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 289/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Thành N, sinh ngày 11/01/1990; nơi thường trú: 3 H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Chị Kiều Bích N1, sinh ngày 04/12/1992; nơi thường trú: tổ B, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Nơi làm việc: Công ty TNHH P; địa chỉ: số B, ngõ C phố Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N và chị N1 cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1 có 02 con chung tên là Nguyễn Kiều An N2, sinh ngày 24/7/2018, giới tính: nữ và Nguyễn Kiều Cát T, sinh ngày 01/5/2023, giới tính nữ. Anh N và chị N1 thỏa thuận: khi ly hôn chị N1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Kiều An N2 và Nguyễn Kiều Cát T cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Thành N có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung mỗi con chung 2.000.000đ/ tháng, cấp dưỡng theo tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác và có quyền

thăm, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1.

- *Về con chung*: Chị Kiều Bích N1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Kiều An N2, sinh ngày 24/7/2018, giới tính: nữ và Nguyễn Kiều Cát T, sinh ngày 01/5/2023, giới tính nữ cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Thành N có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung mỗi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng, cấp dưỡng theo tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành N và chị Kiều Bích N1 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N và chị N1 đã nộp mỗi người là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0036292 và 0036291 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Anh N và chị N1 đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND thị trấn Yên Khê, huyện Lạc Yên, tỉnh Yên Bái, số CGCNKH: 30/2018);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân